

Cần Thơ, ngày 29 tháng 6 năm 2023

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Kế hoạch ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Phòng Vật tư trang thiết bị y tế về việc hiệu chuẩn thiết bị năm 2023;

Bệnh viện Phụ sản Thành phố Cần Thơ kính mời Quý Công ty có đủ năng lực và kinh nghiệm quan tâm xin vui lòng gửi báo giá đến bệnh viện theo nội dung sau:

1. Nội dung:

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)
1	Pipette 1 kênh 0,1- 2,5 µl	Cái	- Hiệu chuẩn: từ 3 đến 5 điểm dung tích trên thang đo của dụng cụ. - Hiệu chỉnh khi có sai số lớn.	01		
2	Pipette 1 kênh 0,5- 10 µl	Cái		01		
3	Pipette 1 kênh 2-20 µl	Cái		02		
4	Pipette 1 kênh 5-50 µl	Cái		01		
5	Pipette 8 kênh 20-300 µl	Cái	- Hiệu chuẩn: 150 µl và một số điểm dung tích trên thang đo của dụng cụ. - Hiệu chỉnh khi có sai số lớn.	01		
6	Pipette 1 kênh 20- 200 µl	Cái	- Hiệu chuẩn: từ 3 đến 5 điểm dung tích trên thang đo của dụng cụ. - Hiệu chỉnh khi có sai số lớn.	01		
7	Pipette 1 kênh 100- 1000 µl	Cái		02		
8	Nồi hấp tiệt trùng	Máy	- Hiệu chuẩn: 121oC+ áp suất tại 03 vị trí trên nồi.	03		

	Autoclave, Autoclave ALP, SA-300VF		- Hiệu chỉnh khi có sai số lớn (nếu nồi có chức năng hiệu chỉnh).		
9	Máy ly tâm Centrifuge 5804	Máy	Hiệu chuẩn: từ 3 đến 5 điểm tốc độ vòng quay trên thang đo của thiết bị.	01	
10	Tủ an toàn sinh học cấp II FTLST-801	Tủ	* Thử nghiệm: 7 thông số - Kiểm tra rò rỉ (Hiệu suất lọc) + Đếm hạt (kiểm tra độ sạch) - Cường độ ánh sáng khả kiến - Tốc độ + Lưu lượng gió - Cường độ ánh sáng UV - Độ ồn - Đo độ rung - Kiểm tra hình thái dòng khí * Nếu tủ không đạt tư hỗ trợ vấn bảo trì, sửa chữa về kỹ thuật và đo đạc lại sau khi bảo trì, sửa chữa.	01	
11	Máy ly tâm EBA 20	Máy	Hiệu chuẩn: từ 3 đến 5 điểm tốc độ vòng quay trên thang đo của thiết bị.	02	
12	Máy ly tâm Centrifuge 5702	Máy		01	
13	Máy ly tâm lạnh Centrifuge-5424R	Máy		01	
14	Tủ an toàn sinh học cấp II Esco Class II BSC	Tủ	* Thử nghiệm: 7 thông số - Kiểm tra rò rỉ (Hiệu suất lọc) + Đếm hạt (kiểm tra độ sạch). - Cường độ ánh sáng khả kiến. - Tốc độ + Lưu lượng gió. - Cường độ ánh sáng UV. - Độ ồn. - Đo độ rung. - Kiểm tra hình thái dòng khí. * Nếu tủ không đạt tư hỗ trợ vấn bảo trì, sửa chữa về kỹ thuật và đo đạc lại sau khi bảo trì, sửa chữa.	01	
15	Tủ ấm CO2 Touch 190S	Tủ	- Hiệu chuẩn: 1 điểm nhiệt tại 09 vị trí trên tủ + nồng độ khí CO ₂ . - Hiệu chỉnh khi có sai số lớn (nếu tủ có chức năng hiệu chỉnh).	01	
16	Máy ly tâm đĩa 96 giếng Universal 320	Máy	Hiệu chuẩn: từ 3 đến 5 điểm tốc độ vòng quay trên thang đo của thiết bị.	01	

17	Tủ thao tác PCR	Tủ	<ul style="list-style-type: none"> * Thử nghiệm: 7 thông số. - Kiểm tra rò rỉ (Hiệu suất lọc) + Đếm hạt (kiểm tra độ sạch). - Cường độ ánh sáng khả kiến. - Tốc độ + Lưu lượng gió. - Cường độ ánh sáng UV. - Độ ồn. - Đo độ rung. - Kiểm tra hình thái dòng khí. * Nếu tủ không đạt tư hỗ trợ vẫn bảo trì, sửa chữa về kỹ thuật và đo đạc lại sau khi bảo trì, sửa chữa. 	01		
18	Máy sấy khô UN55	Máy	<ul style="list-style-type: none"> Hiệu chuẩn: 50°C tại 09 vị trí trên máy 	01		
19	Tủ an toàn sinh học cấp II Thermo 1300 Series A2	Tủ	<ul style="list-style-type: none"> * Thử nghiệm: 7 thông số. - Kiểm tra rò rỉ (Hiệu suất lọc) + Đếm hạt (kiểm tra độ sạch). - Cường độ ánh sáng khả kiến. - Tốc độ + Lưu lượng gió. - Cường độ ánh sáng UV. - Độ ồn. - Đo độ rung. - Kiểm tra hình thái dòng khí. * Nếu tủ không đạt tư hỗ trợ vẫn bảo trì, sửa chữa về kỹ thuật và đo đạc lại sau khi bảo trì, sửa chữa. 	01		
20	Tủ ấm Memmert IN55	Tủ	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu chuẩn: 35oC tại 09 vị trí trên máy. - Hiệu chỉnh khi có sai số lớn (nếu tủ có chức năng hiệu chỉnh). 	01		
21	Cân điện tử AJ-220E Shinko	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu chuẩn: khoảng 10 điểm khối lượng trên thang đo của cân. - Hiệu chỉnh khi có sai số. 	01		
22	Máy ly tâm đa năng ROTOFIX 32A	Máy	<ul style="list-style-type: none"> Hiệu chuẩn: từ 3 đến 5 điểm tốc độ vòng quay trên thang đo của thiết bị. 	01		
23	Tủ thao tác PCR (UVC/T-AR)	Tủ	<ul style="list-style-type: none"> * Thử nghiệm: 7 thông số. - Kiểm tra rò rỉ (Hiệu suất lọc) + Đếm hạt (kiểm tra độ sạch). - Cường độ ánh sáng khả kiến. - Tốc độ + Lưu lượng gió. - Cường độ ánh sáng UV. - Độ ồn. - Đo độ rung. - Kiểm tra hình thái dòng khí. 	01		



			Nếu tủ không đạt tư hỗ trợ vấn bảo trì, sửa chữa về kỹ thuật và đo đạc lại sau khi bảo trì, sửa chữa.			
24	Tủ thao tác PCR	Tủ	<ul style="list-style-type: none"> * Thử nghiệm: 7 thông số. - Kiểm tra rò rỉ (Hiệu suất lọc) + Đếm hạt (kiểm tra độ sạch). - Cường độ ánh sáng khả kiến. - Tốc độ + Lưu lượng gió. - Cường độ ánh sáng UV. - Độ ồn. - Đo độ rung. - Kiểm tra hình thái dòng khí <p>* Nếu tủ không đạt tư hỗ trợ vấn bảo trì, sửa chữa về kỹ thuật và đo đạc lại sau khi bảo trì, sửa chữa.</p>	01		
25	Pipette 1 kênh 0.5-10 μ l	Cái	Hiệu chuẩn: từ 3 đến 5 điểm dung tích trên thang đo của dụng cụ - Hiệu chỉnh khi có sai số lớn	01		
26	Pipette 1 kênh 2- 20 μ l	Cái		01		
27	Pipette 1 kênh 10-100 μ l	Cái		01		
28	Pipette 8 kênh 20-300 μ l	Cái	Hiệu chuẩn: 150 μ l và một số điểm dung tích trên thang đo của dụng cụ - Hiệu chỉnh khi có sai số lớn	01		
29	Pipette 1 kênh 20-200 μ l	Cái	Hiệu chuẩn: từ 3 đến 5 điểm dung tích trên thang đo của dụng cụ - Hiệu chỉnh khi có sai số lớn	04		
30	Pipette 1 kênh 100-1000 μ l	Cái		02		
31	Tủ an toàn sinh học cấp II (ESCO Class II BBC)	Tủ	<ul style="list-style-type: none"> * Thử nghiệm: 7 thông số - Kiểm tra rò rỉ (Hiệu suất lọc) + Đếm hạt (kiểm tra độ sạch) - Cường độ ánh sáng khả kiến - Tốc độ + Lưu lượng gió - Cường độ ánh sáng UV - Độ ồn - Đo độ rung - Kiểm tra hình thái dòng khí <p>* Nếu tủ không đạt tư hỗ trợ vấn bảo trì, sửa chữa về kỹ thuật và đo đạc lại sau khi bảo trì, sửa chữa.</p>	01		
32	Pipette 1 kênh 0.1-2.5 μ l	Cái	Hiệu chuẩn: từ 3 đến 5 điểm dung tích trên thang đo của dụng cụ - Hiệu chỉnh khi có sai số lớn	01		
33	Pipette điện tử 15-300 μ l	Cái		01		
34	Máy ly tâm (Spindown)	Máy	Hiệu chuẩn: từ 3 đến 5 điểm tốc độ vòng quay trên thang đo của thiết bị	01		

35	Finnpipette F1 - Micropipette đơn kênh thể tích 0.5-5 μl	Cái	Hiệu chuẩn: từ 3 đến 5 điểm dung tích trên thang đo của dụng cụ - Hiệu chỉnh khi có sai số lớn	01		
36	Finnpipette F1 - Micropipette đơn kênh thể tích 1-10 μl	Cái	Hiệu chuẩn: (5; 10) μl và một số điểm dung tích trên thang đo của dụng cụ - Hiệu chỉnh khi có sai số lớn.	01		
37	Finnpipette F1 - Micropipette đơn kênh thể tích 2-20 μl	Cái	- Hiệu chuẩn: từ 3 đến 5 điểm dung tích trên thang đo của dụng cụ. - Hiệu chỉnh khi có sai số lớn.	01		
38	Finnpipette F1 - Micropipette đơn kênh thể tích 100- 1000 μl	Cái		01		
39	Finnpipette Novus - Pipette đơn kênh điện tử thể tích 100-1000 μl	Cái		02		
40	Finnpipette F1 - Micropipette đơn kênh thể tích 20- 200 μl	Cái		02		
41	Máy ủ nhiệt khô (Dry Heat)	Máy	- Hiệu chuẩn: 1 điểm nhiệt tại 09 vị trí trên máy. - Hiệu chỉnh khi có sai số lớn (nếu máy có chức năng hiệu chỉnh).	01		
42	Máy ly tâm và phụ kiện Z206A	Máy	Hiệu chuẩn: từ 3 đến 5 điểm tốc độ vòng quay trên thang đo của thiết bị.	02		
43	Nồi hấp tiệt khuẩn các loại (nồi hấp ướt tiệt trùng)	Cái	Hiệu chuẩn: 121°C+ áp suất tại 03 vị trí trên nồi. - Hiệu chỉnh khi có sai số lớn (nếu nồi có chức năng hiệu chỉnh)	01		
44	Pipet 1 kênh 20-200 μl		- Hiệu chuẩn: (100; 200) μl và một số điểm dung tích trên thang đo của dụng cụ - Hiệu chỉnh khi có sai số lớn	01		
45	Pipet 1 kênh 100-1000 μl		- Hiệu chuẩn: (500; 1000) μl và một số điểm dung tích trên thang đo của dụng cụ - Hiệu chỉnh khi có sai số lớn	01		



46	Finnpipette F1 – Micropipette đơn kênh thể tích 1-10 µl		- Hiệu chuẩn: (500; 1000) µl và một số điểm dung tích trên thang đo của dụng cụ - Hiệu chỉnh khi có sai số lớn	01		
47	Nhiệt kế tự ghi Tecnosoft	Cái	Hiệu chuẩn: (-80; -40; -20)°C 5 lần lặp lại. - Hiệu chỉnh khi có sai số lớn (nếu nhiệt kế có chức năng hiệu chỉnh).	01		
48	Thiết bị đo nhiệt độ và độ ẩm không khí Anymetre	Cái	Hiệu chuẩn: (25-35)°C và (40; 60; 80)%RH 5 lần lặp lại. - Hiệu chỉnh khi có sai số lớn (nếu nhiệt kế có chức năng hiệu chỉnh).	09		
49	Thiết bị đo nhiệt độ và độ ẩm không khí APECH	Cái	Hiệu chuẩn: (2-8)°C và (40; 60; 80)%RH 5 lần lặp lại. - Hiệu chỉnh khi có sai số lớn (nếu nhiệt kế có chức năng hiệu chỉnh).	05		
Tổng cộng						

*Ghi chú: Giá trên đã bao gồm thuế.

2. Các tài liệu kèm theo báo giá gồm:

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.
- Giấy chứng nhận xuất xứ, chứng nhận chất lượng hàng hóa.
- Ủy quyền bán hàng hóa, hoặc hóa đơn mua bán.

3. Địa chỉ gửi báo giá:

- Phòng Hành chính Quản trị – Bệnh viện Phụ sản Thành phố Cần Thơ, số 106 CMT8, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

- Số điện thoại: 0292.6518125.

- Nội dung ghi ngoài bì thư báo giá: **Báo giá gói thầu hiệu chuẩn thiết bị năm 2023.**

- Ghi chú: Báo giá phải có nơi nhận báo giá; có ngày, tháng, năm báo giá; có hiệu lực của báo giá; giá báo giá đã bao gồm các loại thuế, chi phí vận chuyển, bảo hành, ...

- Quý Công ty vui lòng gửi báo giá bản chính trong vòng 03 ngày, kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2023. Nếu đến hết 17h ngày 01 tháng 02 năm 2023, Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ không nhận được báo giá thì xem như quý công ty không tham gia. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Hồ sơ: Phòng TCKT,
Khoa/Phòng phụ trách.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Dự